“Lạc mất một quê hương” – Tiếng nấc nghẹn ngào nơi viễn xứ

“Chim có tổ, người có tông”. Đã là người, ai mà chẳng có quê hương bản quán, có nguồn cội để nhớ về. Nơi đó có tổ tiên, ông bà, cha mẹ, họ hàng, anh chị em ruột thịt; nơi cất giữ những ký ức thiêng liêng không thể xóa nhòa trong mỗi cuộc đời. Thế nhưng, một thời kỳ ly loạn đã khiến bao người phải chịu cảnh nước mất nhà tan, kéo theo những bi kịch xé lòng của thân phận viễn xứ. Bài thơ "Lạc mất một quê hương" của Đinh Nho Tiêu – đời 16B dòng họ Đinh Nho chính là một tiếng nấc nghẹn ngào như thế — tiếng khóc của một người con lạc mất quê hương ngay trong tâm tưởng.

Mở đầu bài thơ, tác giả đặt người đọc vào một nghịch lý đầy xót xa của số phận:

“Chưa một lần ra đi

Sao nhủ lòng ra đi là vĩnh-biệt

Chưa một lần nói phân-ly

Sao hò hẹn một lần trở lại viếng thăm

Chưa một lần về thăm quê

Giữa Quê Hương muà ly-loạn

Chưa một lần về thăm Huế

Dưới Thiên Mụ ngồi khóc những điêu tàn...”

Điệp ngữ “Chưa một lần…” vang lên dồn dập như một sự bàng hoàng, thảng thốt. Trong tâm tưởng, họ chưa từng thực sự muốn bước chân ra đi, nên họ chưa từng nhủ lòng rằng “ra đi là vĩnh biệt”. Họ chưa từng nói lời từ biệt, nên họ cũng chưa bao giờ nghĩ mình phải “hò hẹn một lần trở lại viếng thăm”. Nhưng rồi, cơn lốc loạn ly đã xô đẩy những bước chân lưu lạc. Bi kịch cuộc đời đã khiến họ chưa thể một lần quay về.

Để rồi, dù chưa thể trực tiếp đặt chân lại quê nhà, nhưng trong tâm tưởng, bối cảnh quê hương đã hiện rõ với nỗi đau thắt quặn. Huế — biểu tượng của văn hóa, của cố đô cổ kính thanh bình — giờ đây hiện lên trước mắt người ly hương qua bóng dáng chùa Thiên Mụ trầm mặc, đang “ngồi khóc những điêu tàn” của thời cuộc.

Rời xa mảnh đất chôn nhau cắt rốn, thực tại nơi đất khách hiện lên trần trụi và phũ phàng:

“Không ! Ta chỉ thấy lá vàng rơi trên đất khách

Mắt Mẹ già u-uẩn ngấn lệ mong chờ

Không ! Ta chỉ thấy lòng ta sầu vời vợi mỗi độ Xuân sang

Và khóc lặng lẽ bên những cánh hoa vàng

Không ! Ta chỉ thấy trên những nấm mồ viễn-xứ

Đã tàn đi bao giấc mộng trở lại với Quê Hương”

Ba tiếng “Không!” đặt ở đầu mỗi cặp câu như ba cái lắc đầu dứt khoát mà chua xót. Nó đẩy lùi mọi ảo mộng, buộc con người phải đối diện với thực tại nghiệt ngã. Giữa những

lá vàng rơi nơi đất khách, người thơ không thấy sự thi vị, an bình của cuộc sống, mà chỉ nhìn thấy "Mắt Mẹ già u-uẩn ngấn lệ mong chờ". Hình ảnh ấy như một vết dao cứa vào lòng. Đau đớn thay, nơi quê nhà mẹ già ngày đêm ngóng trông, còn nơi phương xa, đứa con hoài hương chỉ biết bất lực, nghẹn ngào.

Nỗi sầu ấy càng nhân lên gấp bội khi chúa xuân gõ cửa. Mỗi độ Xuân sang — mùa của sum họp, đoàn viên — thì nhân vật trữ tình lại "khóc lặng lẽ bên những cánh hoa vàng". Tại sao lại là hoa vàng mà không phải màu hoa nào khác? Sắc vàng ấy chính là màu của cành đào, nhành mai Tết quê hương, màu của ký ức thanh bình cũ. Nhìn đóa hoa vàng nơi xứ lạ, tác giả không thấy niềm vui, chỉ thấy lòng sầu vời vợi vì nỗi cô đơn cùng cực. Và đỉnh điểm của bi kịch là khi nhìn vào "những nấm mồ viễn xứ". Đó là cái kết định mệnh đầy ám ảnh: biết bao con người đã mang theo giấc mộng trở về, nhưng cuối cùng giấc mộng ấy đành phải chôn vùi, tàn lụi theo thân xác họ nơi đất lạ quê người.

Để rồi, toàn bộ nỗi đau đớn, bất lực bấy lâu nay đã vỡ òa thành tiếng thét câm lặng ở khổ thơ cuối:

"Ta không đi !!! Sao bỗng trở thành người viễn-xứ

Ta chưa về !!! Sao như lạc mất một Quê hương

Quê Hương ơi !!! Nhỏ lệ xuống khóc thầm

Cho một kiếp nổi trôi trong cuộc đời lưu lạc

Da đã nhăn, mắt đã mờ, tóc hầu chớm bạc

Ta mong về đợi chết giữa Quê hương

Ta chờ đợi... bao năm rồi ta chờ đợi

Nửa đời người hay trọn kiếp mãi phiêu linh !!! !"

Hai câu hỏi tu từ "Ta không đi !!! Sao bỗng trở thành người viễn xứ? / Ta chưa về !!! Sao như lạc mất một Quê hương" diễn tả một tâm trạng vô cùng bàng hoàng, hoảng hốt. Có những cuộc ly hương không đến từ sự chọn lựa, mà do dòng đời đưa đẩy, bỗng chốc biến con người thành kẻ tha hương trên chính cuộc đời mình.

Tiếng gọi "Quê Hương ơi !!!" vang lên cùng hàng loạt dấu chấm cảm liên tiếp như một tiếng nấc xé lòng khi ý thức được sự tàn nhẫn của thời gian. "Da đã nhăn, mắt đã mờ, tóc hầu chớm bạc" — khi thanh xuân đã qua, khi tuổi già đã sộc đến và quỹ thời gian cạn dần, mọi danh vọng nơi xứ người đều trở nên vô nghĩa. Khát vọng duy nhất còn níu giữ cuộc đời họ chỉ là triết lý "lá rụng về cội" đầy tội nghiệp: "Ta mong về đợi chết giữa Quê hương".

Bài thơ khép lại bằng một dấu hỏi lửng lơ: "Nửa đời người hay trọn kiếp mãi phiêu linh !!! !". Câu thơ gieo vào lòng người đọc một nỗi ngậm ngùi, xót xa vô hạn. Đó không chỉ là bi kịch của một cá nhân, mà là tiếng khóc chung cho cả một thế hệ phải mang thân phận lưu vong, suốt đời ôm một giấc mộng hoài hương đau đáu đến tận hơi thở cuối cùng.

ĐINH TÚ ANH